

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

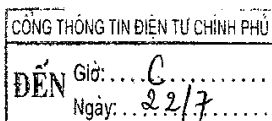
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 18 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý,
vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông
nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

*Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải hướng dẫn về quản lý, vận hành khai thác đường giao thông
nông thôn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 137/TTr-
SGTVT ngày 22/6/2016 và Báo cáo thẩm định số 185/BC-STP ngày 15/6/2016 của
Giám đốc Sở Tư pháp,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

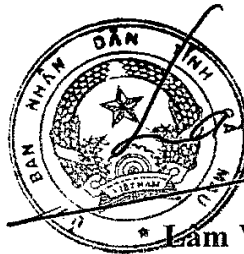
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Phòng: QH-XD (Ng 05/7), TH (Ch);
- Lưu: VT, Mi40/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



*** Lâm Văn Bi**



QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp và trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác
và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 18/7/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phân công, phân cấp, trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn (sau đây gọi tắt là GTNT) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông trên các tuyến đường GTNT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Đối với các nội dung không được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT ngày 08/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác đường GTNT (sau đây gọi tắt là Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT) và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Yêu cầu đối với công tác quản lý, vận hành khai thác đường GTNT

1. Việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT phải bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình đường bộ, an toàn cho người, tài sản và công trình khác trong phạm vi hành lang an toàn đường GTNT, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

2. Đường GTNT khi đưa vào vận hành khai thác phải bảo đảm chất lượng theo quy định.

Chương II

**QUY ĐỊNH NỘI DUNG PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM
QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC VÀ TỔ CHỨC GIAO THÔNG
TRÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GTNT**

Điều 3. Phân cấp trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác đường GTNT

1. Đối với đường GTNT thuộc sở hữu của Nhà nước:

a) Các đường GTNT trên hệ thống đường do huyện quản lý, giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện là Chủ quản lý sử dụng đường và chịu trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác;

b) Đối với các đường GTNT trên hệ thống đường do xã quản lý, giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ quản lý sử dụng đường và chịu trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác.

2. Đối với đường GTNT do cộng đồng dân cư đóng góp hoặc các tổ chức, cá nhân đóng góp vốn đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư là Chủ quản lý sử dụng (Chủ sở hữu) đường GTNT:

a) Trường hợp cộng đồng dân cư, cá nhân sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng đường GTNT nhưng không đủ khả năng làm Chủ quản lý sử dụng đường GTNT thì cơ quan được phân cấp quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ quản lý sử dụng đường GTNT;

b) Trường hợp đường GTNT được xây dựng bằng nhiều nguồn vốn thì các bên góp vốn thống nhất lựa chọn Chủ quản lý sử dụng (Chủ sở hữu) đường GTNT. Trường hợp các bên không thống nhất được Chủ quản lý sử dụng đường GTNT, thì việc lựa chọn sẽ căn cứ vào tỷ lệ vốn góp, đơn vị nào có tỷ lệ vốn góp nhiều nhất sẽ làm Chủ quản lý sử dụng đường GTNT.

3. Chủ quản lý sử dụng đường GTNT chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên (nếu có) về việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Chủ quản lý sử dụng đường GTNT có thể ủy quyền, giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng với đơn vị quản lý đường GTNT để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT. Trong trường hợp này, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT vẫn phải chịu trách nhiệm về việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức giao thông trên đường GTNT

1. Đơn vị quản lý đường GTNT chịu trách nhiệm theo ủy quyền, văn bản giao nhiệm vụ, hợp đồng ký kết với Chủ quản lý sử dụng đường GTNT chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT đúng với nội dung được giao tại Quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 4, Chương II, Quy định này, chịu trách nhiệm tổ chức giao thông trên đường GTNT. Nội dung tổ chức giao thông thực hiện theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT.

Chương III PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, VẬN HÀNH KHAI THÁC ĐƯỜNG GTNT

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Là cơ quan quản lý chuyên ngành:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý các sự cố trong thi công xây dựng và khai thác sử dụng đường GTNT (nếu có);

b) Định kỳ hàng năm lập kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định về quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông hệ thống đường GTNT, thống kê, phân loại đường GTNT.

2. Hàng năm, thống kê, tổng hợp theo phân loại và chiều dài đường GTNT, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giao thông vận tải; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác toàn bộ đường GTNT trên địa bàn, danh sách các công trình trên đường GTNT hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

3. Tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh cân đối bố trí sử dụng nguồn thu phí sử dụng đường bộ cho Ủy ban nhân dân các huyện.

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc lắp đặt hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ theo quy định.

5. Hướng dẫn, kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định về quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông hệ thống đường GTNT, thống kê, phân loại đường GTNT.

6. Hướng dẫn nội dung báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì đường GTNT trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện việc kiểm tra, xử lý các sự cố trong thi công xây dựng và khai thác sử dụng đường GTNT.

2. Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì đường GTNT bảo đảm sử dụng đúng mục đích theo quy định; tham mưu bố trí nguồn kinh phí cho công tác vận hành khai thác đường GTNT hàng năm.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ của đường GTNT phục vụ canh tác nông nghiệp và đảm bảo an toàn công trình.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông đối với các tuyến đường GTNT theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan; cân đối nguồn kinh phí cho công tác bảo trì, vận hành khai thác và tổ chức giao thông.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT và các cơ quan trực thuộc trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT trên địa bàn theo Quy định này; đồng thời, chịu trách nhiệm về sự cố trong thi công xây dựng và khai thác sử dụng đường GTNT, các hư hỏng, xuống cấp trong thời gian vận hành khai thác do mình làm Chủ quản lý sử dụng theo quy định.

3. Hàng năm, thống kê, phân loại đường GTNT trên địa bàn huyện; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác đường GTNT, danh sách các công trình trên đường GTNT bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý (qua Sở Giao thông vận tải). Hàng năm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra công tác quản lý, trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác, tổ chức giao thông và bảo trì đường GTNT.

4. Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước dọc, ngang, khu vực hạ lưu cống thoát nước để khơi thông dòng chảy; thường xuyên kiểm tra các biển báo để kịp thời sửa chữa, bổ sung.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức quản lý, vận hành khai thác và tổ chức giao thông đối với các tuyến đường GTNT theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan; cân đối nguồn kinh phí cho công tác bảo trì, vận hành khai thác và tổ chức giao thông.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT thuộc quyền sở hữu của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân theo Quy định này; chịu trách nhiệm về sự cố trong thi công xây dựng và khai thác sử dụng đường GTNT, các hư hỏng, xuống cấp trong thời gian vận hành khai thác do mình làm Chủ quản lý sử dụng theo quy định; thường xuyên kiểm tra việc sử dụng đất trong hành lang bảo vệ đường GTNT theo hướng dẫn, đồng thời nhắc nhở, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Hàng năm, thống kê, phân loại đường GTNT trên địa bàn; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác đường GTNT, lập danh sách các công trình trên đường GTNT trên địa bàn bị hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý.

4. Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước dọc, ngang, khu vực hạ lưu cống thoát nước để khơi thông dòng chảy.

Điều 9. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân là Chủ sở hữu đường GTNT

1. Tổ chức quản lý, vận hành khai thác, bảo trì đường GTNT do mình làm Chủ quản lý sử dụng; đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT theo quy định.

2. Thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân và cơ quan nhà nước có thẩm quyền các cấp trong quản lý, vận hành khai thác đường GTNT, bảo đảm an toàn giao thông, an toàn cho công trình, phòng chống tai nạn giao thông. Báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quản lý, vận hành khai thác đường GTNT cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phát hiện và ngăn chặn các tổ chức, cá nhân phá hoại công trình trên đường GTNT, xâm phạm hành lang an toàn đường bộ và các hành vi vi phạm các nội dung bị nghiêm cấm.

4. Chủ quản lý sử dụng đường GTNT có thể ủy quyền, giao nhiệm vụ, ký kết hợp đồng với Đơn vị thực hiện quản lý, bảo trì đường GTNT để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc quản lý, vận hành khai thác. Trong trường hợp này, Chủ quản lý sử dụng đường GTNT vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi sự cố hay xuống cấp của đường GTNT trong thời gian vận hành khai thác.

5. Ghi nhật ký tuần tra, theo dõi tình trạng đường GTNT hàng tháng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 32/2014/TT-BGTVT.

Điều 10. Trách nhiệm của Đơn vị quản lý đường GTNT

Chịu trách nhiệm theo ủy quyền, văn bản giao nhiệm vụ, hợp đồng ký kết với Chủ quản lý sử dụng đường GTNT và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, vận hành khai thác đường GTNT đúng nội dung được giao tại Quy định này.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thời gian báo cáo

1. Chủ quản lý sử dụng đường GTNT không thuộc sở hữu của Nhà nước: Báo cáo định kỳ công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì đường GTNT cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Báo cáo kết quả 6 tháng trước ngày 15 tháng 5 hàng năm, báo cáo kết quả năm trước ngày 15 tháng 11 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm của Chủ quản lý sử dụng và tổng hợp tình hình thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì đường GTNT trên địa bàn do mình quản lý, gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Báo cáo kết quả 6 tháng trước ngày 25 tháng 5 hàng năm, báo cáo kết quả năm trước ngày 25 tháng 11 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải.

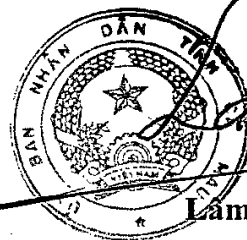
3. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra công tác quản lý sử dụng cầu, đường GTNT trên địa bàn các xã; đồng thời, báo cáo Sở Giao thông vận tải tình hình thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì đường GTNT trên địa bàn do mình quản lý. Báo cáo kết quả 6 tháng trước ngày 30 tháng 5 hàng năm, báo cáo kết quả năm trước ngày 30 tháng 11 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải.

4. Sở Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác có liên quan. Báo cáo kết quả 6 tháng trước ngày 10 tháng 6 hàng năm, báo cáo kết quả năm trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi
Lâm Văn Bi

